

năng giải độc của gan và quá trình sinh tổng hợp protein.

**Liều dùng :** Người lớn : ngày 2-3 viên, chia vài lần.

### Kremil S (Philipin)

**Dạng thuốc :** Viên nén có:

Gel khô Al hydroxit	325mg
Mg carbonat	325mg
Dimeticon	10mg
Dicyclomin HCl	2,5mg

**Chỉ định :** Loét dạ dày do tăng acid dịch vị, chứng tăng động ở dạ dày, co thắt đại tràng, đầy bụng, viêm tá tràng - thực quản, thoát vị hoành, ngộ độc do rượu, đau bụng sau phẫu thuật.

**Liều dùng :** Người lớn trị đau loét dạ dày : Cứ 4 giờ uống 2-4 viên. Các trường hợp khác : 1-2 viên, sau bữa ăn hoặc khi cần.

**Chống chỉ định :** Glôcôm góc đóng, liệt tắc ruột.

**Lưu ý :** Suy mạch vành, phì đại tuyến tiền liệt.

### Kutrase (Mỹ)

**Dạng thuốc :** Viên nang chứa:

Amylase	30mg
Protease	6mg
Lipase	7,5mg
Cellulase	2mg
Phenyltoloxamin citrat	15mg
Hyosciamin sulfat	0,0625mg

**Chỉ định :** Các chứng chậm tiêu, đầy bụng, buồn nôn.

**Liều dùng :** Người lớn : uống 1-2 viên vào bữa ăn.

**Chống chỉ định :** Tắc dạ dày- ruột, mất trương lực ruột, viêm loét dạ dày, tá tràng, glôcôm, bí的大.

### Kwai (Pháp)

**Dạng thuốc :** Viên nén bọc chứa 100mg bột tỏi (*Allium sativum L.*)

**Chỉ định :** Theo y học cổ truyền để điều trị các rối loạn nhẹ về tim mạch.

**Liều dùng :** Ngày 3 lần, mỗi lần 1-2 viên, uống trước bữa ăn với một cốc nước lớn. Đợt dung 3 tuần.

## L

### L. 2000 (Mỹ)

**Dạng thuốc :** Viên có:

Thea sinensis-lapsang	750mg
-----------------------	-------

**Chỉ định :** Làm nhanh nhẹn, tinh táo cho người bị ngủ lịm hoặc buồn ngủ. Kích thích vú não liên hệ đến quá trình tâm thần - vận động.

**Liều dùng :** Uống 2 viên/ngày. Không uống quá 6 viên/ngày.

**Lưu ý :** Chỉ dùng cho người lớn, tránh dùng cho phụ nữ có thai hoặc nuôi con bú. Có thể bị căng thẳng, ưu tư, hay cáu gắt, khó ngủ.

### Lactéol du Dr. Boucard (Pháp)

**Dạng thuốc :** Viên nén 0,5g tương ứng với 450 triệu *Lactobacillus acidophilus* (hấp tyndall). Ông thuốc uống 7ml = 350 triệu vi khuẩn trên.

**Tác dụng :** Trị ỉa chảy bằng vi khuẩn.

**Chỉ định :** ỉa chảy cấp hoặc bán cấp ở người lớn, trẻ em và con bú.

**Liều dùng :** Người lớn uống 2 ống/lần x 4 lần/ngày, hay 5 viên x 5 lần/ngày. Các rối loạn tiêu hóa 2 ống/lần/ngày, hay 5 viên x 3 lần/ngày. Trẻ em và con bú, cấp tính : 1 ống x 4 lần/ngày, hay 3 viên x 5 lần/ngày. Các rối loạn khác : 1 ống x 2 lần/ngày hay 2 viên x 4 lần/ngày.

**Biết được tương tự :** Lacteol Fort (Pháp). Viên nang 0,235g, gói bột 0,8g

### Lactomed Tab (Hàn Quốc)

**Dạng thuốc :** Viên 230mg:

<i>Lactobacillus bifidus</i> ( $2 \times 10^6$ Biobacteria)	2mg
<i>Streptococcus faecalis</i> ( $2 \times 10^6$ Biobacteria)	2mg
<i>Lactobacillus acidophiles</i> ( $2 \times 10^6$ Biobacteria)	2mg

**Chỉ định :** Loạn khuân đường ruột, táo bón, ỉa chảy, lên men bất thường ở ruột. Rối loạn tiêu hóa do dùng kháng sinh, hóa dược.